

INFORMATION TECHNOLOGY DEVELOPMENT UNDER THE RESOLUTION OF THE VIETNAMESE COMMUNIST PARTY'S 13th NATIONAL CONGRESS

Doan Thanh Thuy

Political Academy, Ministry of Defence

Email: doanthuytn83@gmail.com

Received: 04/5/2023; Reviewed: 19/5/2023; Revised: 26/5/2023; Accepted: 05/6/2023; Released: 21/6/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/167>

Faced with opportunities and challenges of information technology development under the impact of the Fourth Industrial Revolution in Vietnam, the 13th National Congress of Communist Party of Vietnam set out viewpoints and policies to create a revolutionary and breakthrough development of information technology. In order to contribute to the creative implementation of the Party's views and guidelines, we need to develop information technology and raise it to a new level, bringing a new mission to meet the requirements of digital transformation, building a digital socio-economy to promote innovation, breakthrough growth, towards the aspiration of turning Vietnam into a powerful and prosperous country in the context of deep integration into the world economy today.

Keywords: *Information Technology; Information technology development; The 13th National Congress of Communist Party of Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Thực tiễn đã chứng minh phát triển công nghệ thông tin trong xu thế toàn cầu hóa và cách mạng khoa học công nghệ là yêu cầu khách quan và cấp thiết. Những quốc gia không nắm bắt xu thế đó thì sẽ tự hạn chế năng lực của mình và tình trạng tụt hậu là hệ quả tất yếu; ngược lại, những quốc gia tận dụng được thời cơ và thế mạnh của công nghệ thông tin đem lại thì sẽ có thêm tốc độ nhanh chóng tiến tới đích. Chính vì vậy, nhiều nước trên thế giới đã và đang nắm tốt cơ hội, vượt lên nhờ lấy công nghệ thông tin làm mũi nhọn đột phá.

Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã sớm quan tâm và ban hành nhiều văn bản lãnh đạo phát triển công nghệ thông tin. Đại hội lần thứ XIII (2021) của Đảng diễn ra trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ đã mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội của đất nước. Theo đó, đòi hỏi chúng ta phải quán triệt quan điểm: “ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”.

Chính vì vậy, tại Đại hội XIII của Đảng (2021), lần đầu tiên Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh đến chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Theo đó, đặt ra yêu cầu phát triển và ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin lên một tầm cao mới mang tính cách mạng, đột phá.

2. Tổng quan nghiên cứu

Quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển công nghệ thông tin được nhiều công trình quan tâm, nghiên cứu, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

Đỗ Hoàng Ánh (2015), “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển công nghệ thông tin từ năm 1986 đến năm 2010*”, Luận án tiến sĩ là một công trình tiếp cận dưới góc độ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Công trình đã làm rõ nhận thức, quan điểm, chủ trương của Đảng trong phát triển công nghệ thông tin từ năm 1986 đến năm 2010; đồng thời phân tích, làm rõ những giải pháp, biện pháp Đảng đề ra trong quá trình hiện thực hoá chủ trương; làm rõ kết quả rút ra nhận xét và đúc kết kinh nghiệm sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển công nghệ thông tin (1986-2010).

Kiều Thuý Nga (2017), “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công cộng*”, tác giả đã chỉ ra nhận thức của Đảng và Nhà nước về vai trò của công nghệ thông tin: trong điều kiện Đảng và Nhà

nước xác định công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu để thực hiện 3 đột phá chiến lược trong phát triển đất nước, là chìa khoá mở ra cánh cửa để dân tộc ta bước vào giai đoạn mới, đặc biệt cần vận dụng triệt để những định hướng, tư tưởng, giải pháp lớn trong Nghị quyết số 36/NQ-TW ban hành ngày 01/07/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết mang tầm chiến lược, đề ra những định hướng lớn cho sự phát triển ngành công nghệ thông tin, được coi là “cơ hội vàng” để công nghệ thông tin nước ta phát triển trong khoảng 10-20 năm tới. Bài viết đã trình bày khá hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của thư viện; phân tích xu hướng, thực trạng và giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công cộng.

Đoàn Tất Thắng (2019), “*Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển kinh tế tri thức từ năm 2006 đến năm 2015*”, Luận án tiến sĩ lịch sử dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng đã khẳng định một trong bốn trụ cột xây dựng kinh tế tri thức là: cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông hiện đại. Công nghệ thông tin là mũi nhọn xung kích và là chìa khoá để đi vào kinh tế tri thức, xã hội thông tin là tiền đề cho kinh tế tri thức phát triển. Trong công trình nghiên cứu, tác giả đã có nội dung bàn về sự chỉ đạo của Đảng trong ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, truyền thông nhằm phát triển kinh tế tri thức là tài liệu bổ ích để tham khảo phục vụ cho vấn đề nghiên cứu của luận án.

Bùi Thị Bích Thuận (2022), Đảng lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin (1986-2021) bài viết đã trình bày hệ thống hóa chủ trương của Đảng về phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong thời kỳ đổi mới từ năm 1986-2021. Trình bày kết quả thực hiện sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng về phát triển nguồn nhân lực, qua đó rút ra 3 kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin: *một là*, Đảng đã nhận thức đúng vai trò của nguồn nhân lực công nghệ thông tin đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; *hai là*, chú trọng đổi mới đào tạo, bồi dưỡng trong phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; *ba là*, coi trọng tính toàn diện, đồng bộ trong phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên đã bàn luận khá toàn diện về quan điểm, chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, đây là tư liệu kế thừa có giá trị, giúp tác giả bổ sung, hoàn thiện nội dung bài viết này của tác giả.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng chủ yếu một số phương pháp: lịch sử, lôgic nhằm hệ thống hóa chủ trương, quan điểm của Đảng phát triển công nghệ thông tin tại Đại hội XIII. Trong quá trình nghiên cứu, bài viết đã sử dụng kết hợp một số phương pháp liên ngành như: Phương pháp thống kê, so sánh, phân tích các tài liệu có sẵn.

4. Kết quả nghiên cứu

Tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Công nghệ số sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội”.

Ở trong nước, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cả cơ hội và thách thức. Phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới. Trong đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra theo xu hướng như Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” đã nêu: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với xu hướng dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của hệ thống kết nối số hóa - vật lý - sinh học với sự đột phá của internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với đặc điểm là tận dụng một cách triệt để sức mạnh lan tỏa của số hóa và công nghệ thông tin”. Chính vì vậy, Chỉ thị nêu rõ: “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đặt ra những thách thức đối với một số ngành, lĩnh vực cụ thể như: Yêu cầu về đổi mới công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin... Yêu cầu cao hơn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng”.

Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp

lần thứ tư”, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm mà trực tiếp tác động tới sự phát triển của công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đó là: “Quá trình chuyển đổi số quốc gia còn chậm, thiếu chủ động do hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số còn nhiều hạn chế; nhiều doanh nghiệp còn bị động, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp. Kinh tế số có quy mô còn nhỏ. Việc đấu tranh với tội phạm, bảo đảm an ninh mạng còn nhiều thách thức”. Rõ ràng, các vấn đề như: Chuyển đổi số quốc gia, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, kinh tế số, đảm bảo an ninh mạng cần phải có sự phát triển của công nghệ thông tin mang tính đột phá, cách mạng làm nền tảng để phát triển xã hội số, kinh tế số.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn của đất nước đang bước vào cơ hội đặc biệt khi phải tích cực chuyển đổi số để tận dụng những lợi thế từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bứt phá tăng trưởng, hướng tới khát vọng đưa Việt Nam trở thành quốc gia hùng cường, phồn thịnh thuộc nhóm các nước có thu nhập trung bình cao năm 2035 và thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa năm 2045. Tại Đại hội XIII của Đảng (2021), lần đầu tiên Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh đến chuyển đổi số và phát triển kinh tế số. Theo đó, đặt ra yêu cầu phát triển và ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin lên một tầm cao mới mang tính cách mạng, đột phá.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng (2021) nhấn mạnh: “Thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế”... để thực hiện được điều này, trong “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030” đã chỉ rõ một nội dung trong các đột phá chiến lược: “Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng trọng yếu về giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, đô thị lớn, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số”. Tiếp tục kế thừa các quan điểm của nhiệm kỳ trước Đại hội XI của Đảng (2011) lần đầu tiên khẳng định công nghệ thông tin là một hạ tầng trong số các hạ tầng cần đột phá: “Hiện đại hoá ngành thông tin - truyền thông và hạ tầng công nghệ thông tin”. Đến Đại hội XIII của Đảng (2021) có sự bổ sung, phát triển chỉ rõ hạ tầng công nghệ thông tin là “hạ tầng trọng yếu” và được “ưu tiên phát triển”.

Nghị quyết chuyên đề số 36-NQ/TW ngày

01/07/2014 Bộ Chính trị khóa XI, “Về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” đã khẳng định rõ hơn về tầm quan trọng bao trùm chi phối của phát triển hạ tầng công nghệ thông tin: “Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là một yếu tố quan trọng bảo đảm thực hiện thành công ba đột phá chiến lược, cần được chú trọng, ưu tiên trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”.

Như vậy, hạ tầng công nghệ thông tin không chỉ được coi trọng như các hạ tầng khác mà nó còn có vai trò nền tảng, bao trùm để thực hiện thành công ba đột phá chiến lược cần được chú trọng, ưu tiên phát triển

Đến Đại hội XIII của Đảng (2021), vai trò hạ tầng công nghệ thông tin được nâng lên một tầm cao mới mang tính đột phá và cách mạng, Đảng khẳng định: “Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số”. Dưới sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đất nước muốn tránh nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế thì chúng ta cần phải thực hiện nền kinh tế số, xã hội số. Chính vì vậy, phát triển công nghệ thông tin còn là “nền tảng của chuyển đổi số quốc gia” để dần phát triển kinh tế số, xã hội số.

Theo đó, những năm tiếp theo công nghệ thông tin cần tiếp tục có những bước phát triển vượt bậc, tập trung vào các chủ điểm như trí tuệ nhân tạo, chiến tranh công nghệ cao, siêu hội tụ công nghệ, hoạt động nghiên cứu - phát triển công nghệ lõi, đặc biệt công nghệ số và dữ liệu số là động lực chính, trong đó, công nghệ số là cơ sở hạ tầng mở, là trung gian kết nối, cho phép trong phát triển kinh tế số nhà sản xuất và người tiêu dùng tương tác trực tuyến với nhau, còn dữ liệu số được ví như nhiên liệu của kinh tế số. Dữ liệu số là cốt lõi của tất cả các công nghệ số như: phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi blockchain, internet kết nối vạn vật (IoT), điện toán đám mây và công nghệ robot... Đại hội XIII của Đảng (2021) đã đưa ra: “Đẩy nhanh chuyển đổi số đối với một số ngành, lĩnh vực đã có điều kiện, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng và phát triển công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số, kết nối 4G và sau 5G, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối (blockchain), in 3D, internet kết nối vạn vật, an ninh mạng, năng lượng sạch, công nghệ môi trường để chuyển đổi, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế”. Vị trí, vai trò và xu hướng của công nghệ thông tin phải biến đổi theo tốc độ phát triển chung của nền công nghệ thông tin thế giới đó là xu hướng tất yếu và không thể bị kìm hãm hoặc

đảo ngược nếu không muốn bị tụt hậu và gia tăng khoảng cách.

Đại hội XIII của Đảng (2021) đã nhấn mạnh đến “chuyển đổi số”, “kinh tế số”, “xã hội số” với vai trò phát triển “tạo nền tảng” của mình công nghệ thông tin cần có sự phát triển mang tính cách mạng và đột phá. Phát triển công nghệ thông tin cách mạng ở chỗ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin không chỉ mang tính giải phóng sức lực và tăng năng suất lao động; mà công nghệ thông tin cần phát triển theo hướng thay đổi căn bản cách thức quản lý, điều hành xã hội và lao động sản xuất; công nghệ thông tin đã phát triển tới độ bản thân đã sáng tạo ra những giá trị mới, trở thành tài nguyên trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Công nghệ thông tin cũng làm thay đổi cách thức mua bán, trao đổi sản phẩm, tạo ra nhiều ngành nghề mới chưa từng có trong lịch sử.

Sự phát triển của công nghệ thông tin tại Đại hội XIII của Đảng (2021) mang tính đột phá trong thời kỳ mới. Bởi vì, chuyển đổi số là sự phát triển tiếp theo của phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin nhưng là sự phát triển đột phá. Đột phá ở chỗ nó đưa mọi hoạt động lên môi trường số; thay vì làm dần dần, làm từng phần, có thể làm ngay, làm toàn diện. Đột phá ở chỗ phát triển công nghệ thông tin theo kiểu truyền thống thì bài toán thiếu nhân lực về công nghệ thông tin thường đặt ra. Với công nghệ số thì không có các bài toán này. Tất cả là trên điện toán đám mây, các xã, các huyện chỉ cần đăng ký vào để dùng, không còn hệ thống công nghệ thông tin ở từng xã, từng huyện. Một hệ thống dùng chung cho tất cả. Dễ dùng đến mức không cần đào tạo. Các quy trình, cách làm đã được đưa vào nền tảng số, người dùng không cần nhớ, không cần học mà chỉ cần thực hiện theo. Theo đó, phát triển công nghệ thông tin cần mang một sứ mệnh mới để đáp ứng nhu cầu của chuyển đổi số, của nền kinh tế số, xã hội số.

Triển khai thực hiện và cụ thể hóa các quan điểm của Đại hội XIII của Đảng (2021), gần đây nhất ngày 31/3/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg về Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong mục tiêu của chiến lược đã chỉ ra: “Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

Kinh tế số bao gồm: Kinh tế số ICT là công

ngiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; kinh tế số nền tảng là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến trên mạng; kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.”

Mặt khác, tại Đại hội XIII của Đảng (2021), chủ trương: “Phát triển mạnh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ như: du lịch, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý”. Dịch vụ công nghệ thông tin cũng được tập trung phát triển thể hiện tư duy mới của Đảng về phát triển công nghệ thông tin. Có thể nói, dịch vụ công nghệ thông tin đã được định hình rất rõ tại Mục 4 “Phát triển công nghệ thông tin” tại Chương 3 của Luật Công nghệ thông tin được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006. Tuy nhiên, qua nhiều các kỳ đại hội trước đến Đại hội XIII của Đảng (2021) đưa “phát triển dịch vụ công nghệ thông tin” không những phát triển cùng với các dịch vụ khác mà còn nhấn mạnh “tập trung phát triển”. Điều này, thể hiện Đảng muốn có những cơ chế và tạo môi trường thuận lợi nhất để các sản phẩm công nghệ thông tin được ứng dụng, phát triển rộng rãi và thuận tiện; tạo sự bình đẳng tạo động lực khuyến khích để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... tham gia nghiên cứu, phát triển và kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Đồng thời, Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện tinh thần sẵn sàng tìm tòi, nghiên cứu, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng tới sự phát triển của lĩnh vực công nghệ thông tin.

Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách thể hiện sự quyết tâm phát triển công nghiệp công nghệ thông tin. Trong đó, phải kể đến Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết đã chỉ rõ định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với quan điểm: “phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử là con đường chủ đạo; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo là trung tâm; phát triển công nghiệp chế tạo thông minh là bước đột phá; chú trọng phát triển công nghiệp xanh”.

Chủ trương đến năm 2030, tập trung ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp: công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử ở trình độ tiên tiến của thế giới, đáp ứng được yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm tạo ra nền tảng công nghệ số cho các ngành công nghiệp khác. Công nghiệp công nghệ thông tin đang và sẽ được tích hợp vào tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế khác ngoài việc tự thân nó là một ngành có tốc độ phát triển mạnh mẽ. Trong bối cảnh hiện nay, công nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được vai trò, vị trí là nền tảng, là hạ tầng thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển và sẽ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng phát triển nhanh và bền vững các ngành, lĩnh vực để phát triển kinh tế số, xã hội số. Chính vì vậy, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao: công nghệ thông tin và truyền thông, công nghiệp điện tử - viễn thông, công nghiệp sản xuất robot, ô tô, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, công nghiệp sản xuất phần mềm, sản phẩm số, công nghiệp an toàn thông tin”... “Khơi dậy nội lực, khuyến khích mạnh mẽ sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân trong nước, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp chế tạo, công nghệ cao, công nghiệp công nghệ thông tin”. Đặc biệt, trong giai đoạn tới, để thực hiện thành công chuyển đổi số toàn diện quốc gia đã được định hướng trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nước công nghiệp công nghệ thông tin cần phát triển nhanh, phải đi trước một bước. Nhằm cụ thể hóa chủ trương, quan điểm của Đảng thành các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, cần phải nhận diện rõ những cơ hội đối với ngành công nghiệp này.

Trong kỷ nguyên của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thì tận dụng những lợi thế của nó nhằm phát triển xã hội số sẽ giúp người dân hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn, nhân văn và rộng khắp. Phát triển xã hội số chính là: “xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số. Các đặc trưng cơ bản của xã hội số bao gồm: Công dân số, kết nối số và văn hóa số. Công dân số được đặc trưng bởi danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số. Kết nối số được đặc trưng bởi

khả năng kết nối mạng của người dân, bao gồm tỷ lệ dân được phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng và tỷ lệ người dùng Internet. Văn hóa số được đặc trưng bởi mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mức độ sử dụng dịch vụ số trên mạng, mức độ sử dụng các dịch vụ y tế số, giáo dục số của người dân. Phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam”. Chính vì vậy, Đại hội XIII của Đảng (2021) trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 nhằm phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân Đảng đã chủ trương: “Đẩy nhanh xây dựng xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, mở các khóa học đại trà trực tuyến, đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số”... “Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số trong khám, chữa bệnh, liên thông công nhận kết quả khám, xét nghiệm, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân”... Tuy nhiên, để dần đáp ứng được yêu cầu các nội dung của xã hội số thì phát triển công nghệ thông tin, truyền thông phải là nền tảng, vì vậy, Đại hội XIII của Đảng (2021) đã đề ra mục tiêu: “Phấn đấu đến năm 2030, mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc, mọi người dân được truy cập internet băng thông rộng cáp quang với chi phí thấp, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%”.

5. Thảo luận

Những quan điểm, chủ trương của Đảng tại Đại hội XIII (2021), tiếp tục thúc đẩy công nghệ thông tin Việt Nam phát triển sang một giai đoạn mới mang tính cách mạng, đột phá và sự phát triển của công nghệ thông tin mang một sứ mệnh mới. Để hoàn thành sứ mệnh của mình trong thời gian tới cần phải tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp đối với công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin. Việc lồng ghép nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là yêu cầu bắt buộc trong từng quy hoạch, kế hoạch, từng đề án, từng dự án của mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu các cấp,

các ngành phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin bằng các biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

Thứ hai, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Xây dựng, rà soát, hoàn thiện và bổ sung quy trình, quy định sử dụng, vận hành và khai thác hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin nhằm đảm bảo hiệu quả, an toàn, an ninh thông tin.

Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin. Ưu tiên bố trí đủ vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng và phát triển, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin. Hàng năm, ngân sách các chi cho phát triển công nghệ thông tin ở ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị tối thiểu phải bằng chi cho khoa học công nghệ.

Nghiên cứu đổi mới, cụ thể hóa chính sách thu hút, đãi ngộ, chế độ lương, thưởng, phụ cấp phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin, người có sáng chế, sáng kiến, cải tiến trong lĩnh vực công nghệ thông tin có giá trị cao.

Thứ ba, xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại

Cần phải tiếp tục xây dựng mới quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn tiếp theo để tạo điều kiện thuận lợi, làm căn cứ cho các cấp, các ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị định hướng triển khai.

Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; có cơ chế sử dụng chung, chia sẻ giữa các cơ quan đảng và cơ quan nhà nước, giữa các ngành, các cấp trong nước.

Cần đổi các nguồn vốn ở các ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị để triển khai dự án mở rộng nâng cấp mở rộng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để triển khai chính quyền điện tử nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của cơ quan hành chính các cấp, nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Thứ tư, ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực có hiệu quả cao

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị toàn diện

các hoạt động của doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nguồn nhân lực, quản lý lao động, trong thực hiện các chính sách xã hội đối với người có công, vùng sâu, vùng xa, xóa đói, giảm nghèo...

Thứ năm, tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

Áp dụng mức ưu đãi cao nhất, phù hợp với quy định của Nhà nước về thuế, đất đai, tín dụng cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và dịch vụ công nghệ thông tin; ưu tiên cho vay vốn đầu tư phát triển đối với các doanh nghiệp công nghệ thông tin vừa và nhỏ.

Ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thương hiệu Việt Nam, được tạo ra ở trong nước.

Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước xây dựng nhà máy sản xuất, tích hợp sản phẩm tin học, thiết bị truyền thông, lắp ráp linh kiện điện, điện tử, công nghệ thông tin; đồng thời phát triển các sản phẩm công nghệ cao tại các khu công nghiệp.

Thứ sáu, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, và nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin. Ban hành các chế độ, chính sách ưu đãi, đảm bảo biên chế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu về quản trị hệ thống, an ninh, an toàn mạng.

6. Kết luận

Những quan điểm, chủ trương của Đảng tiếp tục góp phần kiến tạo môi trường thuận lợi hơn cho công nghệ thông tin Việt Nam phát triển. Sự thay đổi nhận thức của Đảng về công nghệ thông tin đã mở ra con đường lớn đưa vị trí công nghệ thông tin Việt Nam phát triển vượt bậc trên bản đồ công nghệ thế giới, lan tỏa ảnh hưởng của công nghệ thông tin tới mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội Việt Nam. Chủ thể lãnh đạo không chỉ dừng ở việc nhận thức đúng về hiện tại mà còn phải có viễn kiến về tương lai để định hướng hành động nhằm nắm bắt được các xu thế có lợi cho sự phát triển văn minh của quốc gia - dân tộc; cách thức quản lý phát triển công nghệ thông tin của Nhà nước chuyển từ phát triển trong giới hạn quản lý sang quản lý phải theo kịp sự phát triển, quản lý kiến tạo sự phát triển.

Tài liệu tham khảo

- Ánh, Đ. H. (2015). *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển công nghệ thông tin từ năm 1986 đến năm 2010*. Luận án tiến sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Ban Tuyên giáo Trung ương. (2014). *Về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*. Tài liệu học tập những nội dung chính của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/07/2014, kèm theo Hướng dẫn số 113-DH/BTGTW ngày 05/09/2014.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018). *Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/3/2018.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2019). *Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 27/9/2019.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập I*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Nga, K. T. (2017). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công cộng. *Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 1*, tr.4-11.
- Thắng, Đ. T. (2019). *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển kinh tế tri thức từ năm 2006 đến năm 2015*. Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017.
- Thủ tướng Chính phủ. (2018). *Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022.
- Thuận, B. T. B. (2022). Đảng lãnh đạo phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin (1986-2021). *Tạp chí Lịch sử Đảng, số 376* (tháng 3), tr.53-60.

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Đoàn Thanh Thủy

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Email: doanthuytn83@gmail.com

Nhận bài: 04/5/2023; Phản biện: 19/5/2023; Tác giả sửa: 26/5/2023; Duyệt đăng: 05/6/2023; Phát hành: 21/6/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/167>

Tước những cơ hội và thách thức trong phát triển công nghệ thông tin dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam hiện nay, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra những quan điểm, chủ trương tạo sự phát triển mang tính cách mạng, đột phá của công nghệ thông tin. Để góp phần thực hiện sáng tạo những quan điểm, chủ trương của Đảng, chúng ta cần phát triển công nghệ thông tin và nâng nó lên một tầm cao mới, mang sứ mệnh mới để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế, xã hội số nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bứt phá tăng trưởng, hướng tới khát vọng đưa Việt Nam trở thành quốc gia hùng cường, thịnh vượng trong bối cảnh hội nhập sâu rộng nền kinh tế thế giới hiện nay.

Từ khóa: Công nghệ thông tin; Phát triển công nghệ thông tin; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.